TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146 /2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 30 tháng 5 năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 329/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Cảnh H, sinh ngày 11/9/1987.

ĐKHK: T X, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: Số 8, ngõ 295 B, phường Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Chị Lê Thị Thương T, sinh ngày 24/4/1989

ĐKHK: Khối 14, phường C, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: tổ 15, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cảnh H và chị Lê Thị Thương T tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do không hòa hợp; từ năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân cho đến nay. Nay

cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Cảnh H và chị Lê Thị Thương T đều xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là:

- Nguyễn Lê T A1, sinh ngày 8/7/2014

- Nguyễn Lê T A2, sinh ngày 5/11/2015.

Ly hôn anh Hải, chị Trang thống nhất thỏa thuận như sau: Anh Nguyễn Cảnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Lê T A1, sinh ngày 8/7/2014

Chị Lê Thị Thương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Lê T A2, sinh ngày 5/11/2015.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): anh H và chị T đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về công nợ chung: anh H, chị T thống nhất xác định vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về án phí: chị T tự nguyện nộp cả 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh H hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cảnh H và chị Lê Thị Thương T đều đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Cảnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Lê T A1, sinh ngày 8/7/2014.

Chị Lê Thị Thương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Lê T A2, sinh ngày 5/11/2015.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007712 ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Văn